

Số: 164/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 8 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ NGÀNH NƯỚC MẮM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 30-6-1983;
- Căn cứ Quyết định số 111/HĐBT ngày 25-8-1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định những mặt hàng Nhà nước độc quyền kinh doanh;
- Theo đề nghị của các đ/c Trưởng Ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh, Giám đốc Sở Thủy sản, Giám đốc Sở Thương nghiệp, Trưởng Ban quản lý thị trường thành phố, Trưởng Ban tổ chức chánh quyền thành phố,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này bản quy định tạm thời về tổ chức sản xuất và quản lý ngành nước mắm tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2: Các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban Nhân dân các quận huyện, phường xã căn cứ chức năng nhiệm vụ đã được quy định để hướng dẫn và tổ chức thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quyết định trước đây trái với bản quy định kèm theo quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4: Các đ/c Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thủy sản, các Sở, Ban, Ngành thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các quận huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Lê Văn Triết

TP. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 8 năm 1985

QUY ĐỊNH TẠM THỜI
VỀ VIỆC TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ NGÀNH NƯỚC MẮM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 164/QĐ-UB ngày 03-8-1985 của Ủy ban Nhân dân thành phố)

Nhằm mục đích phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng nước mắm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng củ nhân dân và xuất khẩu.

Các cơ sở sản xuất, gia công chế biến nước mắm thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố được cải tạo sắp xếp tổ chức lại sản xuất và quản lý chuyên ngành kinh tế kỹ thuật theo các nguyên tắc sau đây:

I – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Liên hiệp xí nghiệp sản xuất nước mắm trực thuộc Sở Thủy sản, là cơ quan quản lý ngành sản xuất nước mắm thành phố. Liên hiệp xí nghiệp có trách nhiệm cùng Ủy ban Nhân dân các quận huyện, các Sở, Ban, Ngành thành phố có cơ sở sản xuất nước mắm thực hiện phương án cải tạo sắp xếp tổ chức lại sản xuất và quản lý toàn ngành nước mắm thành phố.

Điều 2: Sau khi sắp xếp lại sản xuất, ngành nước mắm thành phố có các thành phần kinh tế sau đây:

- Xí nghiệp quốc doanh thuộc ngành và quận huyện.
- Xí nghiệp CTHD và XNHD thuộc ngành và quận huyện.
- Hợp tác xã và tổ sản xuất thuộc quận huyện, phường xã.
- Sản xuất gia đình làm vệ tinh cho xí nghiệp quốc doanh, CTHD, XNHD của ngành, quận huyện hay vệ tinh cho hợp tác xã.

Các cơ sở quốc doanh sản xuất nước mắm hiện có của lực lượng vũ trang, các ngành thuộc Trung ương và thành phố được duy trì và chịu sự quản lý theo ngành kinh tế kỹ thuật.

Điều 3: Quản lý theo ngành kinh tế kỹ thuật gồm những nội dung như sau:

– Quy hoạch, kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch cân đối và cung ứng vật tư nguyên liệu sản xuất.

– Định mức vật tư kỹ thuật, quy trình công nghệ tiêu chuẩn chất lượng nước mắm theo quy định của Nhà nước.

– Hướng dẫn giá cả thống nhất.

– Phối hợp với quận huyện và Chi cục đo lường chất lượng kiểm tra chất lượng sản phẩm.

II – TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NGÀNH NƯỚC MẮM THÀNH PHỐ

Điều 4: Liên hiệp xí nghiệp nước mắm thuộc Sở Thủy sản được tổ chức trên cơ sở xí nghiệp quốc doanh, xí nghiệp công tư doanh hiện có được xây dựng mới và bổ sung qua cải tạo tổ chức lại ngành gồm những đơn vị được hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và hoạt động theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Liên hiệp xí nghiệp được tổ chức các đơn vị phục vụ sản xuất như: kiểm tra chất lượng sản phẩm – Nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật – thu mua, dịch vụ và cung ứng xuất khẩu, Ban xây dựng cơ bản, Đội sửa chữa và xưởng chế biến bã xác mắm.

Liên hiệp xí nghiệp nước mắm phân công cụ thể với các xí nghiệp nước mắm ở quận huyện và các ngành theo kế hoạch của thành phố, tiến hành hợp tác kinh tế với các tỉnh bạn thu mua nguyên liệu đáp ứng cho việc phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo mặt hàng phong phú, đáp ứng thị hiếu và nhu cầu trong và ngoài nước.

Điều 5: Các cơ sở sản xuất nước mắm trực thuộc Sở Thương nghiệp được duy trì theo các hình thức tổ chức hiện có hoạt động đúng các quy định về quản lý ngành kinh tế kỹ thuật được ban hành.

Điều 6: Các quận huyện, phường xã được tổ chức sắp xếp lại sản xuất và quản lý các cơ sở sản xuất nước mắm theo các hình thức: xí nghiệp quốc doanh – xí nghiệp hợp doanh – hợp tác xã – tổ sản xuất, những cơ sở sản xuất cá thể gia đình và các nhóm vệ tinh cho quốc doanh, xí nghiệp hợp doanh hay hợp tác xã.

Điều 7: Về chính sách khuyến khích sản xuất nước mắm:

1. Các cơ sở sản xuất của ngành nước mắm gồm xí nghiệp quốc doanh – xí nghiệp hợp doanh – hợp tác xã – cá thể gia đình được áp dụng các điều khoản khuyến khích sản xuất ghi trong Quy định số 80/QĐ về xí nghiệp hợp doanh và Quyết định số 33/CT-UB ngày 17-7-1985 về huy động vốn trong nước và ngoại tệ, thiết bị phương tiện nước ngoài như các xí nghiệp sản xuất công nghiệp khác để tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật đổi mới quy trình công nghệ phát triển sản xuất bảo đảm chất lượng sản phẩm tiêu dùng trong nước và mặt hàng xuất khẩu.

2. Các xí nghiệp quốc doanh – xí nghiệp hợp doanh, hợp tác xã, tổ sản xuất có quy trình công nghệ bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh, thực phẩm của các ngành và quận huyện được quyền ký hợp đồng gia công, thanh lý hợp đồng với nơi gia công và báo cho các ngành theo nội dung quản lý ngành kinh tế kỹ thuật, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân quận, huyện quản lý cơ sở.

Điều 8: Để bảo đảm nguồn nguyên liệu cho sản xuất, ngành thủy sản cùng quận huyện được huy động vốn trong và ngoài nước tổ chức tăng cường xí nghiệp đánh bắt cá, tổ chức lại các tàu thuyền đánh bắt tư nhân bằng các hình thức thích hợp, có chính sách giá thu mua cá thỏa thuận hợp lý.

Ủy ban Nhân dân Thành phố cho phép tư nhân đầu tư mới xây dựng tàu thuyền hoặc xí nghiệp đánh bắt cá hợp doanh với ngành thủy sản, với quận huyện theo Quy định số 80/QĐ-UB ngày 18-5-1985 về tổ chức xí nghiệp hợp doanh để tăng cường khả năng đánh bắt tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất nước mắm và tăng thêm lượng cá tiêu dùng trong nhân dân.

Điều 9: Về tiêu thụ sản phẩm:

1. Nước mắm sản xuất được ưu tiên tiêu thụ trong ngành, quận huyện, phường xã trực tiếp quản lý cơ sở và thực hiện nội dung quản lý ngành quy định ở điều 3.

Cơ sở sản xuất nước mắm được quyền giữ lại một số lượng cần thiết cho ngành hoặc quận huyện, phường xã cho phép để đổi lưu nguyên liệu, phục vụ cho kế hoạch sản xuất tiếp theo.

2. Sản phẩm sản xuất theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước có cân đối vật tư, nguyên liệu, cũng như sản xuất theo hợp đồng gia công, đơn vị sản xuất giao nộp đầy đủ cho Nhà nước và cho khách hàng theo hợp đồng kinh tế.

3. Đối với sản phẩm sản xuất theo kế hoạch tự cân đối vật tư, nguyên liệu: nguyên tắc là phải hợp đồng tiêu thụ với thương nghiệp quốc doanh hoặc thương

nghiệp hợp tác xã quận huyện của địa phương quản lý cơ sở, nếu tiêu thụ không hết, cơ sở được tự tổ chức tiêu thụ theo khung giá chỉ đạo.

4. Liên hiệp xí nghiệp nước mắm được tổ chức một số cửa hàng để giới thiệu sản phẩm mới và thu thập ý kiến người tiêu dùng đối với sản phẩm nước mắm.

5. Nước mắm tham gia xuất khẩu, ủy thác qua Tổng Công ty xuất nhập khẩu thành phố và được hưởng quyền sử dụng ngoại tệ theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 10: Về giá:

Ủy ban Vật giá thành phố cùng Sở Thủy sản, Liên hiệp xí nghiệp nước mắm và quận huyện phối hợp ban hành khung giá mua nguyên liệu, giá bán sản phẩm hợp lý theo từng loại sản phẩm và phù hợp với từng địa phương.

III – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Sở Thủy sản, Liên hiệp xã tiểu thủ công nghiệp thành phố, Sở Thương nghiệp, Ủy ban Nhân dân các quận huyện và Liên hiệp xí nghiệp nước mắm thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện bản quy định tạm thời này.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ